UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TH DƯƠNG HÀ

Số: 431/QĐ-THDH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dương Hà, ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Tiểu học Dương Hà.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG HÀ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6499 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán thu,chi ngân sách nhà nước năm 2025 của huyện Gia Lâm;

Xét đề nghị của bộ phận Tài vụ Trường TH Dương Hà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Tiểu học Dương Hà (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Dương Hà thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG HÀ

Ngô Thị Thu Hường

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG TH DƯƠNG HÀ

Chương: 072

Mẫu số 02
90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của BTC)

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 431 /QĐ-THDH ngày 31 /12 /2024 của Trường TH Dương Hà)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao
I	**TỔNG SỐ THU, CHI, NỘP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ**	
1	**Số thu phí, lệ phí**	**4,402,962,000**
1.1	Thu tiền chăm sóc bán trú	729,000,000
1.2	Thu tiền trang TBBT	40,500,000
1.3	Thu tiền ăn bán trú học sinh	2,041,200,000
1.4	Thu tiền nước uống học sinh	75,600,000
1.5	Thu tiền BDVH	595,080,000
1.6	Thu tiền chương trình rèn kỹ năng sống, Stem	297,540,000
1.7	Thu tiền trông giữ ngoài giờ học chính khóa	616,320,000
1.8	Thu tiền đoàn đội	7,722,000
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**4,402,962,000**
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
a.1	Thu tiền chăm sóc bán trú	729,000,000
a.2	Thu tiền trang TBBT	40,500,000
a.3	Thu tiền ăn bán trú học sinh	2,041,200,000
a.4	Thu tiền nước uống học sinh	75,600,000
a.5	Thu tiền BDVH	595,080,000
a.6	Thu tiền chương trình rèn kỹ năng sống, Stem	297,540,000
a.7	Thu tiền trông giữ ngoài giờ học chính khóa	616,320,000
a.8	Thu tiền đoàn đội	7,722,000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	

Scanned with CamScanner

3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	**DỰ TOÁN CHI NSNN**	**6,206,000,000**
1	**Chi quản lý hành chính**	6,206,000,000
1.1	***Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ***	**4,419,000,000**
1.2	***Kinh phí thực hiện CCTL***	**1,548,000,000**
1.3	***Kinh phí KTC***	**239,000,000**
*	Loại 490, khoản 491	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Thu Hường